Tập 2 — Bài Đồng Dao Biếm Nhẽ

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Công việc truyền bá giáo pháp, nhọ chiếc thuyền ra khơi, không phải lúc nào cũng trời yên biển lặng. Sự phát triển quá nhanh số lọợng tăng chúng, kéo theo nhiều vấn đề phức tạp. Ba trăm ngàn thị dân thành phố Rājagaha bắt đầu gánh chịu áp lực nặng nề trong việc đặt bát mỗi ngày cho hằng ngàn sa-môn, đệ tử của đức Phật và cũng hằng ngàn du sĩ, đạo sĩ của tôn giáo khác nữa! Mà trong số ấy, không phải ai cũng chính đính, trang nghiêm, có tăng tọớng, có oai nghi mô phạm! Trong số một ngàn đệ tử của các tôn giả Kassapa cùng một số đệ tử của tôn giả Sāriputta và Moggallāna đều đã là bậc thánh, họ biết, họ tự điều chỉnh nên họ đã tự động tản mác vào những thôn làng xa ở các ngoại ô. Riêng mấy trăm tân tỳ-khọu từ bốn phọương về, trong số họ gồm nhiều thành phần phức tạp, chọa đọợc học giáo pháp đúng mức lại thích đi bát trong thành phố vì có nhiều thực phẩm thọợng vị; họ lại thọ̀ờng có ngôn hành thô tháo nên tạo ấn tọợng không đọợc tốt đẹp trong mắt quần chúng. Thứ nữa, sự ganh tỵ từ phía các tôn giáo bạn khi đức Phật và hội chúng của ngài đọợc đức vua Seniya Bimbisāra, hoàng tộc và triều đình trọng vọng, không những quy y, hộ độ hằng ngày mà còn xây dựng, hiến cúng cả Trúc Lâm tịnh xá quy mô nữa!

76 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngoài ra, đâu đó còn ẩn chứa mầm giống tiêu cực về mặt xã hội. Nhiều ngọ̀ời đang có công ăn việc làm, đang sống đời bình thọ̀ờng với gia đình, hốt nhiên thích làm sa-môn, gia nhập giáo đoàn của đức Phật mặc cho vợ con túng thiếu. Dọ luận sau đây đọợc bàn tán qua cửa miệng của nhiều ngọ̀ời thị dân:“Giáo hội của sa-môn Gotama đã làm cho các giống dòng tuyệt tự, gia đình ly tán, vợ góa con côi! Không những sa-môn này kéo theo bên mình một ngàn đạo sĩ tóc búi, hai trăm năm mọ̀ơi môn đệ của Sañjaya, hằng trăm ngọ̀ời thuộc thành phần phức tạp mà còn có những thiện gia nam tử cao sang đệ nhất nọớc Māgadha cũng thoát ly gia đình để về sống dọới sự họớng dẫn của ông ta!” Thế rồi, không chỉ họ phỉ báng “bọn sa-môn đầu trọc”; không biết ngọ̀ời trí thức nào còn đặt ra câu đồng dao rồi dạy cho trẻ con hát, chọc ghẹo các vị tỳ-khọu từ góc phố này sang góc phố khác: “- Ngọ̀ời đến từ cổ thành Bậc đạo sọ trên đọ̀ờng Dẫn theo đoàn khất sĩ Dẫn theo đoàn đạo nhơn Biết còn ai thọ giới Quy phục lực sa-môn?” Nghe đọợc sự việc trên, đức Phật dạy rằng, bận lòng làm gì những lời châm chọc ấy, chúng thọ̀ờng không kéo dài đọợc lâu, hãy kham nhẫn! Còn câu đồng dao, thấy lời lẽ châm biếm cũng rất nhẹ nhàng, đức Phật chợt mỉm cọ̀ời rồi đọc ngay một vần thi kệ: “- Các bậc vô thọợng nhân Hiển lộ lẽ thực chân Chỉ đọ̀ờng theo chánh pháp Trí đức sáng vô ngần Ai nỡ nào ganh tỵ Các khất sĩ hiền nhân Minh Đức Triều Tâm Ảnh 77

Dẫn đọa ngọ̀ời tiến bọớc Bằng giáo pháp nhọ chân!”(1) Các vị sa-môn trẻ thú vị vì câu thi kệ nên đã nhanh chóng truyền sang bên ngoài, rồi cũng nhanh chóng, trẻ con các nơi thích thú hát theo, thế là câu đồng dao cũ tức khắc bị vô hiệu hóa! Và cả lời chỉ trích, thời gian sau cũng không còn nữa. Có lẽ một phần do sự ngăn chặn của đức vua Seniya Bimbisāra và triều đình; phần khác là nhờ các vị trọ̀ởng lão A-la-hán

Koṇḍañña, Assaji, Yasa... ba tôn giả Kassapa, Mahā Kassapa; và nhất là Sāriputta, Moggallāna đoợc phép đức Phật, liên tục mở các lớp giáo huấn, giảng dạy về ngôn hành, tứ oai nghi, đoạ choị vị tân tỳ-khoạu vào nền nếp. Nhân tiện, đức Phật cũng bảo Sāriputta để ý đến thành phần ít học hoặc chẳng học, thiếu căn bản trí thức và trình độ giáo dục; họ thoờng khiếm nhã, thiếu toị cách, mất tác phong trong khi đi trì bình khất thực. Theo yêu cầu của vị đại đệ tử, đức Phật đã ban hành một số học giới liên hệ. Ví nhoị phép coị xử nhã nhặn, lịch sự, khiêm tốn đối với mọi ngoời! Cách thức đi trì bình hoặc thọ thực phải giữ sự im lặng của bậc thánh! Các tân tỳ-khoạu phải biết vâng lời, tôn kính các bậc giáo thọ, phải có những bổn phận nhất định với các thầy nhoị chăm sóc y phục, rửa sạch bình bát, lau chùi sàng toạa... Bên cạnh đó, hiệu quả nhất là tôn giả Sāriputta đã làm thêm đoợc ba việc. Thứ nhất là, trong khi an coị mùa moạa, đức vua, triều đình, thoợng gia, các vị thí chủ ngoài việc cúng doờng vật thực hằng ngày, mời đến toị gia đặt bát... còn có thể cúng doờng gạo, đậu, mè, dầu, bột, đoờng, quả củ, rau trái... đến choị tăng; rồi một số coị sĩ áo trắng phụ việc sẽ nấu chín, đặt bát cho những troởng lão già yếu, ngoời ốm bệnh hoặc các vị tỳ-khoạu bận rộn nhiều công việc

(1) Phỏng theo "Đức Phật lịch sử" của H.W. Schumann, Trần Phoợng Lan dịch, Nxb T/P HCM, năm 2000).

ở tịnh xá! Thứ hai là, chia phiên từng nhóm để đi khất thực trong thành phố hoặc các thôn làng, ngăn chặn sự tùy tiện hoặc giải tỏa áp lực ở một vùng, một thôn xóm! Thứ ba là, mỗi ngày chia phiên trực ban: Ban voời cảnh, đoờng kinh hành, nhà vệ sinh, nhà tắm, cốc liêu; ban dọn dẹp, thu xếp, sắp đặt giảng đoờng, toạa cụ, dầu đèn, đón tiếp khách thập phoương hoặc thí chủ các nơi; ban bảo quản nhà kho loơng thực, chăm lo, đốc thúc bếp núc, sửa soạn vật thực phục vụ nhân số cơ hữu! Ngoài ra, tôn giả Sāriputta còn chu đáo, thay đổi thị giả hầu cận đức Phật, tỳ-khoạu Nāgita thay thế tỳ-khoạu Nāgasamāla, tìm kiếm các thị giả cho các troởng lão Koṇḍañña, Assaji, Kassapa... Quả thật, có tâm và có trí của vị đại đệ tử đoợc đức Phật tin cậy, sự trật tự, nền nếp của Trúc Lâm tịnh xá đã boớc lên một tầm cao mới. Nhân dân các nơi khi đi chiêm quan Rừng Trúc, không ai là không khen ngợi, tán thán sự tổ chức, nền nếp sinh hoạt của giáo đoàn. Sự châm biếm, phỉ báng không còn nữa, mà ngoợc lại, thanh danh đức Phật và hội chúng của ngài lại càng lan xa, lan rộng thêm nữa! Đức vua Seniya Bimbisāra thoờng hay lui tới, ông không dẫn theo nhiều ngoời, chỉ có năm bảy thị vệ tháp tùng cùng đi với hoàng hậu Videhi và thái tử Ajātasattu! Nhà vua bảo là ông rất nhớ đức Phật và thánh chúng; và lúc nào cũng muốn nghe pháp. Đời sống của một vị vua chẳng an lạc và hạnh phúc gì, luôn luôn bận rộn và luôn luôn cảnh giác, đề phòng việc này, việc kia, ngoời này, ngoời nọ! Hôm kia, đức vua nhoị cố ý gởi gắm thái tử Ajātasattu, nhờ tôn giả Sāriputta dạy dỗ vì toơng lai đất noớc tùy thuộc toị cách, phẩm hạnh của bậc nhân chủ! Nhoịng khi đức vua dẫn thái tử dạo chơi thì hoàng hậu Videhi lại tâm sự với đức Phật rằng: - Đệ tử rất lấy làm lo ngại vì lời tiên tri thuở troớc của các thầy bà-la-môn khi đứa trẻ còn ở trong thai bào, có tên là Ajātasattu, có nghĩa là "kẻ thù choạa sanh"! Số là từ khi Minh Đức Triều Tâm Ảnh 79

mang thai trẻ, đệ tử chợt nhiên thèm muốn lạ lùng vài giọt máu nơi bàn tay phải của đức vua! Thèm muốn đến xanh xao, vàng võ mà không dám nói! Sau, bị cật vấn hoài, đệ tử đành phải thú thật! Thế là nhà vua vui vẻ, lấy dao rạch tay cho đệ tử hút máu! Đệ tử định giết đứa trẻ này, kể khi còn trong thai hay khi đã sanh ra nhọng đức vua cọơng quyết không cho! Nhà vua thọơng nó lắm. Đến nỗi khi trẻ bị cái mụt nhọt trên đầu ngón tay, mọng mủ, nhức nhối suốt ngày đêm, la khóc suốt ngày đêm, không ai dỗ dành đọợc. Đang bận việc giữa triều đình, thế mà đức vua đã nhè nhẹ bế trẻ lên, ngậm ngón tay đau của con, nhè nhẹ mút chỗ mọng mủ cho con đỡ đau. Đứa trẻ đỡ đau thật, không còn khóc la nữa, thế là nhà vua không dám rút tay trẻ ra, cứ ngậm mãi rồi bao nhiêu máu mủ ông nuốt vào bụng hết! Thế đó là tình phụ tử đậm đà, sâu nặng, thế gian khó có ngọời thứ hai, nhọng đệ tử vẫn lo ngại vô cùng về sự oan trái nào đó giữa hai cha con từ quá khứ! Đức Phật biết chuyện nghiệp báo nhân quả, thậm chí còn biết việc gì xẩy ra trong tọơng lai giữa hai cha con đức vua; nhọng ngài đã kín đáo và tinh tế khuyên dạy: - Định luật nghiệp báo nhân quả rất khó thấy, khó biết, cho chí một bậc thánh A-la-hán cũng chọa thấy rõ một cách toàn diện! Khi nhân đã gieo rồi thì quả nó sẽ trổ, không ai có thể ngăn chặn đọợc. Có thể do đời sống tu tập, tạo nhiều nghiệp lành thì quả báo xọa có thể nhẹ đi chứ không thể chấm dứt hẳn! Hoàng hậu hãy để tâm an lành, tĩnh niệm trong đời sống hiện tại; chuyện đã qua rồi, đừng để cho bất kỳ hình ảnh nào, sự việc gì từ quá khứ ám ảnh, tạo ra bất an, phiền não không đáng có! Dù chọa dứt tuyệt ám ảnh, nhọng hoàng hậu Videhi cũng nguôi ngoai. Hơn nữa, ngắm nhìn khung cảnh thanh bình và đời sống giản dị, an tịnh của đức Phật và Tăng chúng, tâm bà nhọ cũng êm đềm và mát mẻ theo! 80 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Riêng quý phi Khemā, vị phu nhân khả ái, xinh đẹp của đức vua Seniya Bimbisāra thì không dám đến nghe pháp, vì nghe nói đức Phật thọời chê bai phụ nữ, đôi khi còn xem phụ nữ là bất tịnh; ngài không những không tán dọơng sắc đẹp bên ngoài của ngọời phụ nữ mà còn coi nó là một trở ngại cho sự tu tập của hàng sa-môn! An cọ năm nay, dù mọa gió nhiều, nhọng không ảnh họởng gì lắm đến sự tu tập cũng nhọ việc khất thực của chọ tăng. Cốc liêu có mái lợp, tọời che kín đáo. Kho lọơng thực dự trữ có thể hỗ trợ cho việc đặt bát tại tịnh xá. Có vấn đề gì phát sanh thì hai vị đại đệ tử đã tự động giải quyết, khỏi phiền đến đức Phật hoặc các vị trọởng lão. Nhọ việc đau ốm thì cần phải có thuốc thang, bệnh xá và lọơng y phụ trách. Nhọ việc có quá nhiều ngọời ăn xin đến chầu chực khoảng thời gian chọ tăng độ thực thì phải làm sao? Đuổi đi thì thọơng tổn lòng từ mà lấy phần của chọ tăng để bố thí thì đụng chạm đến đức tin của thí chủ! Cả hai việc lớn, khó xử này, tôn giả Sāriputta, tôn giả Moggallāna phải cầu viện đến đức vua, các vị trọng thần và các thánh cọ sĩ hào phú. Sau đó, nhanh chóng một bệnh xá đã đọợc thiết lập, một trại chẩn bần ngoài bìa rừng đã đọợc dựng lên! Tôn giả còn để ý tìm hiểu nguyên nhân của một số căn bệnh do ngồi thiền nhiều, do ít cử động về tay chân nên khuyên chọ tăng hãy đi kinh hành nhiều sau khi độ thực, siêng năng trong việc lao tác nhọ xách nọ́ớc, quét tọ́ớc, dọn dẹp nơi này và nơi khác. Đối với các vị già lão thì tôn giả họ́ớng dẫn các thế Hatha- yoga để điều thân, điều khí cho máu huyết lọu thông! Nói tóm lại là bất cứ chỗ nào cũng phải để mắt đến. Các ngày đầu và cuối tháng, các ngày bát quan trai, hai hàng cọ sĩ áo trắng ngồi đầy

giảng đoợng, đèn, hoa cũng tràn ngập giảng đoợng! Vậy, có đủ chỗ vệ sinh sạch sẽ cho họ chăng? Hoa tàn, hoa héo, lá gói, dây cột và rác rợởi thì ai dọn dẹp, chất đổ ở đâu? Những tấm tọa cụ phải đoợc thay thế bằng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 81

nhiều tấm thảm vải thô lớn rộng và bền chắc! Hễ có nắng lên là phải phơi phóng để tránh ẩm mốc! Cả từng núi công việc, từng đống vấn đề phải cần có đầu óc phi phàm, biết tính toán, biết lo liệu, biết sắp xếp, biết tổ chức; nếu không sẽ trở thành một bãi chiến trợờng, một bãi rác! Thì giờ sinh hoạt trong ngày của chợ tăng đã thông báo rộng rãi và từng boợớc một cũng đoợc thực thi nghiêm túc. Sau giờ hành thiền buổi sớm, ai cũng phải lao động chân tay, cất đặt dọn dẹp, quét toợớc xung quanh cốc liêu của mình. Các vị tỳ-khoợu chúng trợởng có trách nhiệm phân nhóm, phân đoợng đi khất thực các nơi. Troợa về, phải độ thực tại nhà ăn, ngoại trừ những vị theo hạnh đầu-đà noi goợơng tôn giả Mahā Kassapa, thoợờng chọn rừng, nghĩa địa để tiện việc tu tập, quán toợởng! Buổi sáng, chơơng trình của đức Phật thoợờng tùy nghi: đi bát tự do, có ngoợời mời hoặc ngài thuyết giáo cho cợ sĩ tại gia! Buổi chiều, khi thì đức Phật giáo giới cho nhiều thành phần giai cấp đến hỏi đạo, khi thì ngài giảng dạy chợ tăng. Tôn giả Sāriputta và Moggallāna, thỉnh thoảng đoợc đức Phật chỉ định thuyết thay ngài! Buổi tối cũng thế, đôi khi lại để dành cho các tỳ- khoợu phoợơng xa. Khuya là chợ thiên, khuya nữa là phạm thiên! Đức Phật chỉ nghiêng loợng nghỉ ngơi vào nửa canh ba; nửa canh về sáng, ngài đã trở dậy để quán nhân duyên với chúng sanh! Hai vị đại đệ tử biết thì giờ của đức Phật nên phân định công việc đâu ra đó. Đến lúc này thì uy tín của hai vị đại đệ tử chỉ còn sau đức Phật mà thôi vậy! Hôm kia có một đoàn ngoợời từ Kapilavatthu đến. Đấy là một quan đại thần và mấy chục chiến sĩ Sākya. Đức vua Suddhodana, sau bảy năm xa cách con trai, nhớ nhung vô cùng nhoợng không nghe tung tích ở đâu. Thời gian gần đây, các phái đoàn thoợơng buôn, xuống lên, qua lại theo con đoợờng thoợơng mãi (sau này là con đoợờng tơ lụa), ghé Kapilavatthu nghỉ ngơi và đổi hàng, thanh danh của đức 82 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Phật đoợc họ bàn tán xôn xao rằng: “Dòng dõi Sākya anh hùng của quốc độ này đã phát sanh một bậc Chánh Đẳng Giác. Ngài đã chiến thắng nhân giới, ma giới và thiên giới! Ngài đã đoợc chợ thiên và nhân loại xoợng tán, tôn vinh với nhiều hồng danh nhoợ Đại A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thoợợng Điều Ngự Troợợng Phu, Thiên Nhân Soợ, Phật, Thế Tôn! Thế rồi, sau khi độ cho năm đạo sĩ khổ hạnh ở Lộc Uyển, Isipatana, ngài theo dãy núi Gayā đi lần về Māgadha, cảm hóa hằng ngàn đạo sĩ tóc búi. Hiện tại, đức vua Seniya Bimbisāra oai danh lừng lẫy cùng với bá quan, triều đình đều đến quy giáo đức Tôn Soợ ấy, dâng cúng toàn bộ Trúc Lâm và hàng ngàn công trình xây dựng. Đức Quang Vinh Điều Ngự luôn đoanh vây quanh mình hằng ngàn sa-môn áo vàng, hằng chục ngàn ngoợời thuộc hoàng gia, quý tộc, triệu phú cùng đệ tử hai chúng thuộc mọi thành phần giai cấp xã hội khác nhau!” Trái tim già nua của đức vua Suddhodana chợt đập liên hồi khi hay đoợc tin trên. Hoàng hậu Gotamī bổi hổi bồi hồi nhìn ngắm phoợơng trời xa, toợởng toợợng đứa con oợu tú thuở xoợa bây giờ đã trở thành bậc đạo soợ của thiên hạ. Công noợơng Yasodharā tủi thân, lệ đổ hai hàng mặc dầu bà đã nhiều lần làm chủ cảm xúc, hy sinh hạnh phúc nhỏ bé để cho thái tử thỏa mộng oớc tầm cầu chân lý! Nghe tin vui, ai cũng

mừng rỡ, nôn nóng trong lòng! Tăm bóng của cánh chim giang hồ kia bây giờ mọi ngọời thân yêu đã tìm ra dấu vết! Thế là đức vua Suddhodana tức tốc cho một phái đoàn, gồm một quan đại thần cùng mấy chục chiến sĩ lên đọ̀ờng đến kinh đô Rājagaha, Trúc Lâm tịnh xá, bày tỏ ọ́ớc mong đức Phật trở về thăm quê họ̀ơng xa cách lâu ngày! Đến Trúc Lâm, phái đoàn sứ giả thấy khó tiếp xúc với đức Phật, vì lúc nào ngài cũng bận giáo giới chọ̀ tăng, hai hàng cọ̀ sĩ hoặc quan khách các phái đoàn! Tò mò, không hiểu đức Phật giảng nói cái gì mà mọi ngọời cung kỉnh, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 83

chăm chú lắng nghe từ lớp nầy đến lớp khác! Chọ̀ tăng cả hàng ngàn vị trật tự, nền nếp, trang nghiêm lắng nghe giáo pháp không một tiếng ho, không một tiếng tằng hắng, tất cả nhọ̀ chìm ngập trong miền tịnh định an lạc rất lạ lùng! Vị quan đại thần và tốp chiến sĩ lẳng lặng ngồi nghe. Hóa ra, rồi họ cũng say mê, nghe buổi sáng, nghe buổi chiều và nghe cả về đêm nữa! Đức Phật biết chuyện gì xẩy ra, nhọ̀ng ngài không nói gì cả. Khi cả phái đoàn đồng xin xuất gia tỳ-khọ̀u, đức Phật biết họ đã đắc quả A-la-hán, và chính các vị trọ̀ởng lão đã làm lễ thọ giới cho họ có ngài chứng minh. Rồi chuyện gì xẩy ra? Rồi suốt mấy tháng trọ̀ờng nhọ̀ thế, chín phái đoàn nhọ̀ thế, đều đắc quả A-la-hán, họ không còn muốn trở về Kapilavatthu nữa! Thật ra, không phải là họ đã quên trọng trách! Sau khi đắc quả A-la-hán, quán nhân duyên, thấy chọ̀a phải thời, họ biết lúc nào là đầy đủ nhân duyên, chính đức Phật sẽ trở lại quê nhà mà chẳng cần ai thọ̀a thỉnh gì cả! Nhọ̀ng riêng đức vua Suddhodana thì rất nóng lòng, cả chín phái đoàn ra đi đều mất tích nhọ̀ những cây kim chìm mất giữa đại dọ̀ơng! Chọ̀a nản chí và cũng nhọ̀ là quyết định cuối cùng, đức vua bèn cử một vị trọng thần, bạn cũ thời thơ ấu và cả tuổi thanh xuân của thái tử là Kāḷudāyi dẫn đầu phái đoàn, lên đọ̀ờng thực hiện sứ mạng! Đọ̀ợc sự tin cậy, Kāḷudāyi rất sung sọ̀ớng; nhọ̀ng sung sọ̀ớng hơn là hy vọng gặp lại ngọ̀ời bạn thuở xọ̀a đến nỗi nao nức không ngủ đọ̀ợc! Ông bây giờ đã từng trải quan trọ̀ờng và cũng đã khá nhiều mệt mỏi vì gánh nặng nọ̀ớc nhà cũng nhọ̀ gánh nặng gia đình! Mái tóc ông đã có vài sợi bạc, không biết thái tử, là vị Phật ấy, bây giờ ra sao mà thanh danh vang dội còn hơn cả đấng thần linh? Và, Kāḷudāyi cũng tin chắc nhọ̀ thế; trí tuệ, nhân cách và nghị lực của vị ấy, chắc hẳn sẽ có đọ̀ợc những thành tựu vĩ đại! Trọ̀ớc khi đi, ông ghé thăm lệnh bà Gotamī, công nọ̀ơng Yasodharā. Ai cũng hy vọng và gởi 84 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

gắm những tình cảm trân trọng! Đến Trúc Lâm đã qua mùa an cọ̀ từ lâu nhọ̀ng đại giảng đọ̀ờng vẫn tiếp tục những thời pháp, không khí vẫn rộn ràng những Phật sự và tăng sự! Kāḷudāyi là ngọ̀ời tinh tế, ông chọ̀a gặp đức Phật vội! Ông nhìn ngắm, ông quan sát! Ông bỏ ngoài tai những lời đồn đãi, ông chỉ xác định cái gì đó bằng mắt thấy, tai nghe! Và quả thật, ông đã bọ̀ớc vào một vọ̀ơng quốc của hòa bình, một vọ̀ơng quốc không thể có ở trần gian! Đời sống tăng chúng đâu đó đều nhọ̀ có tính tự giác và tỏa ra một sự ổn định, thanh bình từ nội tâm. Ngọ̀ời quét rác cũng bình yên, thanh thản; kẻ bọ̀ớc đi cũng thung dung tự tại. Và tuyệt đối không có một tiếng động ồn ào – nơi hàng ngàn con ngọ̀ời đang sinh sống! Pháp luật ở đâu, pháp chế ở đâu, kỷ luật ở đâu - không thấy! Từ giảng đọ̀ờng, nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà khách, công viên, sân vọ̀ờn, không thấy ngọ̀ời chỉ huy, điều hành mà đâu đó đều tọ̀ơm tất, lịch sự! Làm quan triều đình, ông biết, tâm địa thế gian đâu dễ gì giáo dục! Mà ở đây nhọ̀ hội tụ những tinh hoa trí

thức nhọ xã hội của những triết nhân, những con ngọời thọợng lọu thật sự! Khi nghe pháp, Kāḷudāyi và phái đoàn đều đắc quả A-la- hán, đọợc chọ vị trọởng lão cho thọ giới tỳ-khọu có sự chứng minh của đức Thế Tôn thâu nhận vào giáo đoàn. Tìm gặp đức Phật, trong tăng tọớng sa-môn, Kāḷudāyi quỳ lạy đảnh lễ với nụ cọời viên mãn! Ông không biết nói gì! Mà chuyện gì, đức Thế Tôn lại không biết! Tuy nhiên, đóng vai trò của một sứ giả bình thọờng, ông kể chuyện quê nhà từ lúc thái tử ra đi! Rằng là phụ vọơng của ngài tuy già yếu nhọng vẫn còn khang kiện! Lệnh bà Gotamī thì sức khỏe rất tốt! Công nọơng Yasodharā tuy thọơng nhớ nhọng vẫn giữ cốt cách, vẫn tự chủ mọi cảm xúc! Nanda đã lớn, là một thanh niên hào hoa phong nhã, thích chọng diện, ham chơi, đang đính ọớc hôn sự với một tiểu thọ kiều diễm! Sundarī- Minh Đức Triều Tâm Ảnh 85

Nanda đã là một thiếu nữ hoa nhọờng nguyệt thẹn, đứng đắn, chọa chịu để mắt xanh đến vị vọơng tôn, công tử nào! Rāhula đã bảy tuổi, không ngoan lắm, ít chịu học hành là hòn ngọc, là con cọng của tất thảy mọi ngọời! Ānanda và Anuruddha lúc này đã chín chắn, mẫu mực, nhọng không chịu nhận bất kỳ một chức vụ gì, giả dụ nhọ làm vua hai vị cũng không quan tâm; luôn luôn nói rằng, sẽ đợi chờ hành tung của ngọời anh siêu việt! Trong số các bạn cũ, Mahānāma rõ ràng là chững chạc nhất, là phụ tá quan trọng nhất cho đức vua; tham mọu, quyết định những vấn đề trọng đại của triều đình! Nếu kế vị ngôi vọơng thì chẳng có ai xứng đáng hơn Mahānāma! Còn Kimbila, Bhaddiya, Bhagu, Udāyi... kẻ làm quan tổng trấn, ngọời tọớng lãnh quân đội, đại thần đảm đang triều chính đều là những nhân vật khả thủ cả! Nghe xong tất cả mọi chuyện, đức Phật nói: - Nhọ Lai cũng đã có dự định về thăm quê nhà, thăm tất cả mọi ngọời thân thuộc khi đầy đủ nhân duyên! Có lẽ là đầu mùa xuân, Kāḷudāyi ạ! Ông hãy ở lại đây một thời gian, khi giáo pháp đã thấy rồi, còn cần phải thu xếp đời sống phạm hạnh cho tọơng hợp! Kāḷudāyi cúi đầu tuân phục. Ôi, con ngọời này bây giờ vĩ đại quá! Thế gian này đâu có vấn đề gì nữa mà bàn? Một đời sống thanh bình an lạc; một nụ cọời vô ọu, siêu thoát; một con đọờng phạm hạnh thiêng liêng đang hấp dẫn vô lọợng chúng sanh tìm về trong đạo lộ thênh thang! Một hơi thở, một cái nhìn cũng đã trở thành tự do và tuyệt đối! Bất giác, Kāḷudāyi mỉm nụ hoa sen và thấy rõ rằng, tất thảy thế gian đều thanh tịnh!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.